

Số: 2677/2023/QĐST-DS Thành phố Thủ Đức, ngày 28 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 634/2023/TLST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2023 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N

Địa chỉ: quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hồng Minh

(Văn bản ủy quyền ngày 13/3/2023 và ngày 24/3/2023)

Bị đơn:

Ông Lê Anh T, sinh năm 1974

Địa chỉ: phường Bình Thới, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Nguyễn Sỹ Tr, sinh năm 1994

Địa chỉ: phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Ông Trần Phi H, sinh năm 1975

Địa chỉ: phường Trường Thới, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Đặng Thị X, sinh năm 1974

Bà Lê Đặng Thanh Tr, sinh năm 2001

Trẻ Lê Đặng Uyên L1, sinh năm 2007

Trẻ Lê Đặng Trúc L2, sinh năm 2007

Người đại diện hợp pháp của trẻ Lê Đặng Trúc L2 và trẻ Lê Đặng Uyên

L1: Bà Đặng Thị X và ông Lê Anh T.

Cùng địa chỉ: phường Bình Thới, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Bà Trần Thị Nguyên (đã chết năm 2022)

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyên:

- Bà Lê Thị Thanh H

Địa chỉ: phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Lê Anh T

Địa chỉ: phường Bình Thới, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Ông Lê Anh T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) tổng nợ gốc, lãi trong hạn, quá hạn tạm tính đến hết ngày 20/7/2023 theo Hợp đồng tín dụng số 6300LAV202101147 ngày 01/07/2021 và Phụ lục Hợp đồng nhận tiền vay và định kỳ hạn trả nợ ngày 06/7/2021 số tiền 2.546.304.110 (Hai tỷ năm trăm bốn mươi sáu triệu ba trăm lẻ bốn ngàn một trăm mười) đồng, trong đó:

- Nợ gốc: 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng
- Lãi trong hạn : 434.161.644 (Bốn trăm ba mươi bốn triệu một trăm sáu mươi một ngàn sáu trăm bốn mươi bốn) đồng
- Lãi quá hạn và phí chậm trả: 112.142.466 (Một trăm mười hai triệu một trăm bốn mươi hai ngàn bốn trăm sáu mươi sáu) đồng.

+ Ông Trần Phi H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam tổng nợ gốc, lãi trong hạn, quá hạn tạm tính đến hết ngày 20/7/2023 theo Hợp đồng tín dụng số 6300LAV202101150 ngày 01/07/2021 và Phụ lục hợp đồng nhận tiền vay và định kỳ hạn trả nợ ngày 07/7/2021 số tiền là 2.545.416.439 (Hai tỷ năm trăm bốn mươi lăm triệu bốn trăm mười sáu ngàn bốn trăm ba mươi chín) đồng, trong đó:

- Nợ gốc: 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng
- Lãi trong hạn: 433.569.863 (Bốn trăm ba mươi ba triệu năm trăm sáu mươi chín ngàn tám trăm sáu mươi ba) đồng
- Lãi quá hạn và phí chậm trả: 111.846.576 (Một trăm mười một triệu tám trăm bốn mươi sáu ngàn năm trăm bảy mươi sáu) đồng

+ Ông Nguyễn Sỹ Tr có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam tổng nợ gốc, lãi trong hạn, quá hạn tạm tính đến hết ngày 20/7/2023 theo Hợp đồng tín dụng số 6300LAV202101128 ngày 01/07/2021 và Phụ lục hợp đồng nhận tiền vay và định kỳ hạn trả nợ ngày 05/7/2021 số tiền 2.547.191.781 (Hai tỷ năm trăm bốn mươi bảy triệu một trăm chín mươi một ngàn bảy trăm tám mươi một) đồng, trong đó:

- Nợ gốc: 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng
- Lãi trong hạn: 434.753.425 (Bốn trăm ba mươi bốn triệu bảy trăm năm mươi ba ngàn bốn trăm hai mươi lăm) đồng.

- Lãi quá hạn và phí chậm trả: 112.438.356 (Một trăm mười hai triệu bốn trăm ba mươi tám ngàn ba trăm năm mươi sáu) đồng.

Hạn chót để ông Lê Anh T, ông Trần Phi H và ông Nguyễn Sỹ Tr thanh toán số tiền nêu trên cho Ngân hàng là ngày 30/9/2023.

Ngoài ra, kể từ ngày 21/7/2023 đến khi thanh toán dứt nợ ông Lê Anh T, ông Trần Phi H và ông Nguyễn Sỹ Tr còn phải trả lãi phát sinh theo lãi suất quá hạn cho Ngân hàng như đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 6300LAV202101147 ngày 06/07/2021 (đối với ông Lê Anh T), số 6300LAV202101128 ngày 05/07/2021 (ông với ông Nguyễn Sỹ Tr); số 6300LAV202101150 ngày 07/07/2021 (ông với ông Trần Phi H) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Sau khi ông Lê Anh T, ông Trần Phi H và ông Nguyễn Sỹ Tr trả hết nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng phải trả lại toàn bộ bản chính các giấy tờ, tài liệu mà Ngân hàng đã nhận của ông Tuấn, ông Hùng và ông Trường theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 6300-LCP-202000906, ký ngày 08/09/2020 giữa ông Lê Anh T và Ngân hàng; Số 6300-LCP-202000907 ký ngày 08/09/2020 giữa ông Trần Phi H và Ngân hàng; Số 6300-LCP-202100842 ký ngày 02/07/2021, giữa ông Nguyễn Sỹ Tr và Ngân hàng N

Việc giao nhận tiền và giấy tờ do hai bên trực tiếp thực hiện với nhau hoặc thực hiện tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp ông Lê Anh T, ông Trần Phi H, ông Nguyễn Sỹ Tr không có khả năng trả nợ hoặc trả không đủ số tiền nêu trên thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ số 50/16 đường Dân Chủ, Khu phố 3, phường Bình Thọ, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc thửa đất số: 512, tờ bản đồ số 18 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AE 557610 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H 00062 do quận Thủ Đức cấp ngày 22/05/2006 đứng tên bà Trần Thị Nguyên để thanh toán nợ cho Ngân hàng. Trường hợp sau khi phát mãi tài sản đảm bảo vẫn không đủ thanh toán hết các khoản nợ thì khách hàng vẫn phải chịu trách nhiệm đối với khoản nợ còn lại.

+ Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 10.000.000 đồng, bị đơn ông Lê Anh T có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng N

+ Án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp dân sự có giá ngạch:

Ông Trần Phi H phải chịu 41.454.164 (Bốn mươi một triệu bốn trăm năm mươi tư ngàn một trăm sáu mươi bốn) đồng; Ông Nguyễn Sỹ Tr phải chịu 41.471.918 (Bốn mươi một triệu bốn trăm bảy mươi một ngàn chín trăm mười tám) đồng; Ông Lê Anh T phải chịu 41.463.041 (Bốn mươi một triệu bốn trăm sáu mươi ba ngàn không trăm bốn mươi một) đồng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam số tiền tạm ứng án phí 56.520.562 (Năm mươi sáu triệu năm trăm hai mươi ngàn

năm trăm sáu mươi hai) đồng mà Ngân hàng đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2023/0004204 ngày 07/7/2023 và số tiền ứng án phí 40.202.548 (Bốn mươi triệu hai trăm lẻ hai ngàn năm trăm bốn mươi tám) đồng mà Ngân hàng đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2023/0002838 ngày 12/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. Thủ Đức;
- Chi cục THA dân sự Tp. Thủ Đức;
- Đường sự;
- Lưu; VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Thị Nhung

